CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Số:1680/TĐTB-P5

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Bái, ngày 19 tháng 8 năm 2025

V/v Giải trình biến động Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại BCTC bán niên soát xét năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024,

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức niêm yết:

Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà

2. Mã chứng khoán niêm yết:

TBC

3. Nội dung:

Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà (Công ty) giải trình biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) tại Báo cáo tài chính (BCTC) riêng và BCTC hợp nhất của Công ty bán niên soát xét năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024 theo quy định công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

3.1 Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế TNDN tại BCTC riêng:

Các chỉ tiêu chính về kết quả sản xuất kinh doanh trên BCTC riêng của Công ty bán niên soát xét năm 2025 và năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

| | | T | | Bon vị th | m. Dong | |
|-----|--------------------|--|--|-----------------------|---------|--|
| | |) | ủa Công ty bán | So sánh KQKD bán niên | | |
| | G1 3 | niên s | oát xét | năm 2025 với năm 2024 | | |
| Stt | Chỉ tiêu | Giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025 | Giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2024 | Chênh lệch | Tỷ lệ | |
| | 1 | 2 | 3 | 4=2-3 | 5=4/3 | |
| 1 | Doanh thu | 180.302.303.850 | 147.676.122.153 | 32.626.181.697 | 22% | |
| 2 | Chi phí | 79.022.754.308 | 95.325.052.379 | -16.302.298.071 | -17% | |
| 3 | LN trước thuế TNDN | 101.279.549.542 | 52.351.069.774 | 48.928.479.768 | 93% | |
| 4 | Thuế TNDN | 16.279.583.914 | 8.486.894.902 | 7.792.689.012 | | |
| 5 | LN sau thuế TNDN | 84.999.965.628 | 43.864.174.872 | | 92% | |
| | | | 13.004.174.072 | 41.135.790.756 | 94% | |

Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC riêng của Công ty bán niên soát xét năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024 tăng 41.135.790.756 đồng (tăng 94%) là do các nguyên nhân sau:

- a. Tổng doanh thu trên BCTC riêng của Công ty bán niên soát xét năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024 tăng 32.626.181.697 đồng (tăng 22%) là do:
- Doanh thu hoạt động điện tại BCTC riêng của Công ty bán niên soát xét năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024 tăng 48.109.419.096 đồng (tăng 49%) do: (i) Sản lượng điện thương phẩm trong 6 tháng đầu năm 2025 tăng so với cùng kỳ năm 2024 là 52,4 triệu kWh (tăng 36%) do ảnh hưởng: Mực nước hồ đầu kỳ năm 2025 cao hơn so với cùng kỳ năm 2024 là 1,48m và lưu lượng nước về hồ bình quân 6 tháng đầu năm 2025 tăng 133,98 m3/s so cùng kỳ năm 2024; (ii) Giá bán điện bình quân 6 tháng đầu năm 2025 của Công ty đạt 734 đ/kWh, tăng 10% so với cùng kỳ.

- Doanh thu tài chính tại BCTC riêng của Công ty bán niên soát xét năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024 tăng 6.146.265.880 đồng (tăng 32%). Nguyên nhân chủ yếu là do trong 6 tháng đầu năm 2025 ghi nhận doanh thu từ cổ tức được chia từ công ty con cao hơn cùng kỳ năm 2024.
- Doanh thu từ các hoạt động sản xuất kinh doanh khác tại BCTC riêng của Công ty bán niên soát xét năm 2025 giảm 21.629.503.279 đồng (giảm 71%) so với cùng kỳ năm 2024 do giá trị các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật hoàn thành, nghiệm thu, ghi nhận doanh thu trong 6 tháng đầu năm 2025 giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2024.
- b. Tổng chi phí trên BCTC riêng của Công ty bán niên soát xét năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024 giảm 16.302.298.071 đồng (giảm 17%) là do:
- Chi phí hoạt động điện tăng 8,8 tỷ đồng chủ yếu là do sản lượng 6 tháng đầu năm 2025 tăng so với cùng kỳ năm 2024 là 52,4 triệu kWh dẫn đến thuế tài nguyên và phí dịch vụ môi trường rừng tăng;
- Chi phí tài chính giảm 3,74 tỷ chủ yếu do hoàn nhập dự phòng tổn thất khoản đầu tư vào công ty liên kết.
- Chi phí hoạt động dịch vụ giảm 21,3 tỷ đồng, chủ yếu là do giá trị các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật hoàn thành, nghiệm thu trong 6 tháng đầu năm 2025 giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2024, dẫn đến chi phí vật tư thiết bị trong 6 tháng đầu năm 2025 của các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật giảm tương ứng.
- c. Thuế TNDN trên BCTC riêng bán niên soát xét năm 2025 của Công ty so với cùng kỳ năm 2024 tăng 7.792.689.012 đồng (tăng 92%). Chính sách thuế TNDN áp dụng cho Công ty 6 tháng đầu năm 2025 không thay đổi so với cùng kỳ năm trước, thuế TNDN tăng do lợi nhuận trước thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2025 tăng so với cùng kỳ năm trước.

3.2 Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế TNDN tại BCTC Hợp nhất:

Các chỉ tiêu chính về kết quả sản xuất kinh doanh trên BCTC hợp nhất của Công ty bán niên soát xét năm 2025 và năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam. cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

| | BCTC hợp nhất | của Công ty bán | So sánh KQKD bán niên năm 2025 với năm 2024 | | |
|------------------|--|--|---|---|--|
| G. 3. 4. | niên s | oát xét | | | |
| Chỉ tiêu | Giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025 | Giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2024 | Chênh lệch | Tỷ lệ | |
| 1 | 2 | 3 | 4=2-3 | 5=4/3 | |
| | 261.739.080.043 | 216.750.342.504 | | 21% | |
| | 119.559.422.415 | | | -4% | |
| | 142.179.657.628 | | | 54% | |
| Thuế TNDN | 20.146.927.367 | | | 73% | |
| LN sau thuế TNDN | 122.032.730.261 | | | 52% | |
| | Chỉ tiêu 1 Doanh thu Chi phí LN trước thuế TNDN Thuế TNDN LN sau thuế TNDN | Chỉ tiêu niên s Giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025 1 2 Doanh thu 261.739.080.043 Chi phí 119.559.422.415 LN trước thuế TNDN 142.179.657.628 Thuế TNDN 20.146.927.367 | Glat doặn 6 tháng kết thúc tháng kết thúc ngày 30/06/2025 ngày 30/06/2024 1 2 3 216.750.342.504 Chi phí 119.559.422.415 124.635.653.523 LN trước thuế TNDN 142.179.657.628 92.114.688.981 Thuế TNDN 20.146.927.367 11.634.969.822 | Chỉ tiêu BCTC hợp nhất của Công ty bán niên soát xét năm 2025 với năm 2026 việt năm 2025 với năm 2025 với năm 2025 với năm 2025 với năm 2026 việt năm 2025 với năm 2025 | |

Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC hợp nhất của Công ty bán niên soát xét năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024 tăng 41.553.011.102 đồng (tăng 52%) chủ yếu là do: Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC riêng bán niên soát xét năm 2025 của Công ty so với cùng kỳ năm 2024 tăng 41.135.790.756 đồng (tăng 94%) như đã giải trình ở Mục 3.1 và ảnh hưởng doanh thu, chi phí, Thuế TNDN, Lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2025 của công ty con, công ty liên kết vào Nhóm công ty (đối với công ty con: doanh thu, thuế TNDN, lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC riêng của công ty con bán niên soát xét năm 2025 so với

cùng kỳ 2024 tăng lần lượt là 11,8 tỷ đồng; 720 triệu đồng; 11,9 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng lần lượt là 12%; 23%; 22%, Chi phí giảm 814 triệu đồng tương ứng tỷ lệ giảm 2%).

Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà xin được giải trình và báo cáo Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGĐ;
- Thư ký. P2. P6;

- Luu: VT. P5.

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẨN

guyễn Văn Quyền

THAC BA HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence - Freedom - Happiness

No:1680/TDTB-P5

Explanation of changes in Profit after tax at the 2025 reviewed semi-annual financial statements compared to the same period in 2024

Yen Bai, I.G. August 2025.

To: - Ho Chi Minh City Stock Exchange

1. Organization name:

Thac Ba Hydropower Joint Stock Company

2. Stock code:

TBC

3. Content:

Thac Ba Hydropower Joint Stock Company (Company) explains the changes in profit after corporate income tax (CIT) in the Company's separate and consolidated reviewed semi-annual financial statements for 2025 compared to the same period in 2024, in accordance with the regulations on information disclosure in the stock market.

3.1. Explanation of changes in profit after corporate income tax in separate financial statements:

The key business performance indicators on the Company's separate reviewed semi-annual financial statements for 2025 and 2024, audited by Ernst & Young Vietnam Co., Ltd., are as follows:

Unit: VND

| No | Item | Separate financial statements | | Comparison of the semi-annual business results for 2025 versus 2024 | |
|----|------------------------------------|-------------------------------|-----------------------|---|------------|
| | | As at 30 June 2025 | As at 30 June 2024 | Difference | Percentage |
| | 1 | 2 | 3 | 4=3-2 | 5=4/3 |
| 1 | Revenue | 180.302.303.850 | 147.676.122.153 | 32.626.181.697 | 22% |
| 2 | Cost | 79.022.754.308 | 95.325.052.379 | -16.302.298.071 | -17% |
| 3 | Profit before corporate income tax | 101.279.549.542 | 52.351.069.774 | 48.928.479.768 | 93% |
| 4 | Corporate income tax | 16.279.583.914 | 8.486.894.902 | 7.792.689.012 | 92% |
| 5 | Profit after corporate income tax | 84.999.965.628 | 43.864.174.872 | 41.135.790.756 | 94% |

Profit after corporate income tax on the Company's separate reviewed semi-annual period of 2025 saw an increase of VND 41,135,790,756 (an increase of 94%) compared to the same period in 2024, due to the following reasons:

- a. Total revenue on the Company's separate reviewed semi-annual financial statements for 2025 increased by VND 32,626,181,697 (an increase of 22%) compared to the same period in 2024, due to:
- Revenue from electricity operations on the Company's separate reviewed semi-annual financial statements for 2025 increased by VND 48,109,419,096 (an increase of 49%) compared to the same period in 2024, due to the following reasons: (i) ommercial electricity output: Commercial electricity output for the first six months of 2025 increased by 52.4 million kWh (an increase of 36%) compared to the same period in 2024, influenced by: The reservoir water level at the beginning of 2025 was 1.48m higher than the same period in 2024; The average water flow into the reservoir for the first six months of 2025 increased by 133.98 m3/s compared to the same period in 2024; (ii) Average selling price: The Company's average electricity selling price for the first six months of 2025 was VND 734/kWh, an increase of 10% compared to the same period.
- Financial income on the Company's separate reviewed semi-annual financial statements for 2025 increased by VND 6,146,265,880 (an increase of 32%) compared to the same period in 2024. The main reason for this was higher dividend income received from a subsidiary during the first six months of 2025 compared to the same period in 2024.
- Revenue from other business activities on the Company's separate reviewed semi-annual financial statements for 2025 decreased by VND 21,629,503,279 (a decrease of 71%) compared to the same period in 2024. This was due to a significant decline in the value of technical service contracts completed, accepted, and recognized as revenue during the first six months of 2025 compared to the same period in 2024.
- b. Total expenses on the Company's separate reviewed semi-annual financial statements for 2025 decreased by VND 16,302,298,071 (a decrease of 17%) compared to the same period in 2024, due to:
- Electricity operating expenses increased by VND 8.8 billion. This was mainly because a 52.4 million kWh increase in output for the first six months of 2025 compared to the same period in 2024 resulted in higher resource taxes and forest environmental service fees
- Financial expenses decreased by VND 3.74 billion, primarily due to the reversal of a provision for a financial investment in TBC2.
- Service operating expenses decreased by VND 21.3 billion. This was primarily due to a sharp decline in the value of technical service contracts completed and accepted in the first six months of 2025 compared to the same period in 2024, which led to a corresponding decrease in material and equipment costs for these contracts.
- c. orporate income tax on the Company's reviewed separate semi-annual financial statements for 2025 increased by VND 7,792,689,012 (a 92% increase) compared to the same period in 2024. The corporate income tax policy applied to the Company for the first six months of 2025 remained unchanged from the same period last year. The increase in corporate income tax was a direct result of the higher profit before corporate income tax in the first six months of 2025 compared to the same period last year.
- 3.2. Explanation of changes in profit after corporate income tax in Consolidated Financial Statements:

The key business performance indicators on the Company's consolidated reviewed semi-annual financial statements for 2025 and 2024, audited by Ernst & Young Vietnam Company Limited, are as follows:

Unit: VND

| No | Item | Separate financial statements | | Comparison of the semi-annual business results for 2025 versus 2024 | |
|-----|------------------------------------|-------------------------------|-----------------|---|------------|
| 110 | | As at 30 June 2024 | Difference | As at 30 June 2024 | Percentage |
| | 1 | 2 | 3 | 4=3-2 | 5=4/3 |
| 1 | Revenue | 261.739.080.043 | 216.750.342.504 | 44.988.737.539 | 21% |
| 2 | Cost | 119.559.422.415 | 124.635.653.523 | -5.076.231.108 | -4% |
| 3 | Profit before corporate income tax | 142.179.657.628 | 92.114.688.981 | 50.064.968.647 | 54% |
| 4 | Corporate income tax | 20.146.927.367 | 11.634.969.822 | 8.511.957.545 | 73% |
| 5 | Profit after corporate income tax | 122.032.730.261 | 80.479.719.159 | 41.553.011.102 | 52% |

Profit after corporate income tax on the Company's consolidated reviewed semi-annual financial statements for 2025 increased by VND 41,553,011,102 (52% increase) compared to the same period in 2024: This increase was primarily due to the VND 41,135,790,756 (94% increase) in profit after corporate income tax on the Company's separate reviewed semi-annual financial statements for 2025 compared to the same period in 2024, as explained in Section 3.1 Additionally, the Group's performance was impacted by the revenue, expenses, corporate income tax, and profit after tax of its subsidiaries and associate companies for the first six months of 2025. Specifically, for the subsidiary: Revenue, corporate income tax, and profit after tax on the subsidiary's separate reviewed semi-annual financial statements for 2025 increased by VND 11.8 billion, VND 720 million, and VND 11.9 billion respectively, corresponding to increases of 12%, 23%, and 22%, Expenses decreased by VND 814 million, a 2% decrease.

Thac Ba Hydropower Joint Stock Company would like to explain and report to your agency.

Best regards./.

Receiving place:

- As above;
- Board of general directors;
- Secretary, P2, P6, TTDVKT;
- Save: VT, P5.

GENERAL DIRECTOR

Nguyen Van Quyen